

Bản án số: 12/2018/DS-ST  
Ngày: 26 - 4 - 2018  
V/v Tranh chấp về hợp đồng  
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Trung;
2. Bà Huỳnh Thị Thúy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Minh Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983, có mặt;

Địa chỉ cư trú: Khóm S, phường L, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

**- Bị đơn:**

1. Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1970, vắng mặt;
2. Nguyễn Trung H (chồng bà L), sinh năm 1966, vắng mặt;

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm A, phường T, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 10 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn Thanh T trình bày: Ngày 06 tháng 8 năm 2014, chị có cho bà Nguyễn Thị Tuyết L vay số vàng 15 chỉ vàng SJC; thời hạn vay 06 tháng, lãi suất là 1.350.000đồng/tháng/15 chỉ vàng và có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử

dung đất diện tích 54m<sup>2</sup>, thửa số 280, tờ bản đồ số 12, mục đích sử dụng: Đất ở đô thị do hộ ông Nguyễn Trung H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trong thời gian vay, bà L trả lãi cho chị T được 06 tháng lãi, thành tiền là 8.100.000đồng và sau đó không trả gốc và lãi.

Ngày 24 tháng 4 năm 2017, Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, bà L đều thừa nhận còn thiếu nợ của chị T số vàng 15 chỉ vàng SJC.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, chị T và bà L đã ký tờ thỏa thuận, hai bên thống nhất như sau: Bà L thừa nhận còn nợ chị T 15 chỉ vàng SJC, mỗi tháng trả 0,5 chỉ vàng SJC vào ngày 12 hàng tháng, thời gian thực hiện kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2017 đến khi trả dứt nợ, còn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ trả lại cho bà L vào ngày 12 tháng 01 năm 2018 với điều kiện bà L phải trả đúng như thỏa thuận. Nên chị T rút đơn khởi kiện và Tòa án ra quyết định đình chỉ, nhưng bà L không thực hiện như thỏa thuận nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Nguyễn Trung H phải liên đới trả số vàng vay còn thiếu gốc là 15 chỉ vàng SJC, không tính lãi.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn, nhưng ông H từ chối nhận và khai việc thiếu nợ của bà L với chị T ông không có liên quan, vì ông và L đã ly thân mấy tháng nay, còn bà L thì đi khỏi địa phương, nên Tòa án đã niêm yết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng thủ tục tố tụng và chấp hành tốt; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Bà Nguyễn Thanh T khẳng định không yêu cầu, cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Nguyễn Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Nguyễn Trung H phải liên đới trả số vàng vay còn thiếu gốc là 15 chỉ vàng SJC, không yêu cầu tính lãi được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã N thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Nguyễn Trung H phải liên đới trả vàng vay còn thiếu gốc 15 chỉ vàng SJC,

Hội đồng xét xử xét thấy: Biên nhận nợ đề ngày 06 tháng 8 năm 2014; tờ thỏa thuận đề ngày 12 tháng 7 năm 2017 và các biên bản hòa giải tại Tòa án nhân dân thị xã N đều thể hiện bà L đều thừa nhận còn nợ chị T số vàng 15 chỉ vàng SJC, còn ông H không đồng ý liên đới trả cho chị T, xét thấy bà L khai vay số vàng này về để cho người khác vay lại kiếm tiền lời chi tiêu trong gia đình; đồng thời, bà L đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do hộ ông Nguyễn Trung H đứng tên, nhưng ông H cũng không có yêu cầu chị T trả lại cho ông H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ khoản 1 Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các điều 24, 25 và 26 của Luật này*” và khoản 1 Điều 30 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ thực hiện giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình*”, nghĩ nên buộc bà L và ông H phải liên đới trả cho chị T số vàng vay còn thiếu gốc là 15 chỉ vàng SJC là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Đối với tiền lãi, xét thấy chị T không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, số tiền lãi 8.100.000đồng trước đây, bà L đã trả lãi cho chị T và các biên bản hòa giải tại Tòa án nhân dân thị xã N thụ lý số:38/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2017, bà L không có yêu cầu Tòa án điều chỉnh lại mức lãi suất và đồng ý còn nợ chị T số vàng gốc 15 chỉ vàng SJC. Như vậy, số tiền lãi của bà L đã trả cho chị T trước đây coi như hai bên thống nhất không yêu cầu điều chỉnh lại, nên mới làm tờ thỏa thuận đề ngày 12 tháng 7 năm 2017.

[4] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xét thấy chị T đã chủ động tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông H, nên chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Nguyễn Thanh T là có chứng cứ, nên chấp nhận.

[6] Để đảm bảo quyền lợi cho chị Nguyễn Thanh T trong quá trình thi hành án, kể từ khi chị Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, mà bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Nguyễn Trung H chưa thi hành xong số vàng nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số vàng còn phải thi hành theo quy định của pháp luật (nếu có).

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Nguyễn Trung H phải liên đới trả cho chị Nguyễn Thanh T số vàng còn thiếu gốc 15 chỉ vàng SJC là có căn cứ, nên chấp nhận.

[8] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên chị Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

[10] Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Nguyễn Trung H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là  $3.685.000\text{đồng} \times 15 \text{ chỉ vàng SJC} \times 5\% = 2.763.750\text{đồng}$ , lấy tròn 2.764.000đồng;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 và Điều 30 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Nguyễn Trung H phải liên đới trả cho chị Nguyễn Thanh T số vàng vay còn thiếu là 15 (mười lăm) chỉ vàng SJC, không tính lãi.

Kể từ khi chị Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, mà bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Nguyễn Trung H chưa thi hành xong số vàng nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số vàng còn phải thi hành theo quy định của pháp luật (nếu có).

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thanh T; chị Nguyễn Thanh T tự nguyện trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Nguyễn Trung H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích  $54\text{m}^2$ , thửa số:280, tờ bản đồ số:12, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, do hộ ông Nguyễn Trung H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ: Hxxxxx.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thanh T 2.396.000đồng (*Hai triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số:14103 ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Nguyễn Trung H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.764.000đồng (*Hai triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*).

Chị Nguyễn Thanh T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26 tháng 4 năm 2018). Đối với bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Nguyễn Trung H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thành Trung**